TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ	*Sa Thầy, ngày 27 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 03-10-2023, về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn L, sinh năm ….; địa chỉ: Thôn x, thị trấn Y, huyện S, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Lê Thị L1, sinh năm ….; địa chỉ: Thôn R, xã R, huyện T, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19-02-2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19-02-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L1 và anh Nguyễn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L1 và anh Nguyễn L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị L1 và anh Nguyễn L có 01 con chung tên Nguyễn Văn L2, sinh ngày ……. Do cháu Nguyễn Văn L2 đã đủ 18 tuổi và tự lập được nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Chị Lê Thị L1 và anh Nguyễn L, mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn L tự nguyện nhận nộp thay toàn bộ án phí cho chị Lê Thị L1.

Anh Nguyễn L là người khuyết tật nặng và có đơn xin miễn nộp tiền án phí sơ thẩm, nên được miễn nộp số tiền án phí 75.000đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* mà anh Nguyễn L phải chịu. Anh Nguyễn L phải nộp 75.000đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí mà anh Nguyễn L nhận nộp thay cho chị Lê Thị L1. Số tiền này được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh Nguyễn L đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số: AA/2022/ 0001023, ngày 03-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy. Hoàn trả cho anh Nguyễn L số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là 225.000 đồng *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- UBND tt. Sa Thầy, h. Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ